TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2026/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn C, sinh năm: 1995; Số căn cước công dân: 015.095.001.894, cấp ngày 07/6/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995; Số căn cước công dân: 015.195.010.782, cấp ngày 17/6/2022, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ C1.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn C và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Hải Đ, sinh ngày 22/4/2019 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, anh Đỗ Văn C cấp dưỡng nuôi con mức 2.000.000 (hai triệu) đồng/01 tháng, kể từ tháng 02/2026 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh C chậm thi hành thì hàng tháng anh C còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Anh Đỗ Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Anh Đỗ Văn C phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số tiền 0000055 ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh C đã nộp đủ án phí. Chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSNDKV1-LC
- THADS tỉnh;
- UBND phường Nam Cường;
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Văn